

準6級

1. () に入る最も適切なものを A、B、C、D の中から選びなさい。

(1) Tôi thích () nhạc.

A hút B đi bộ C bơi D nghe

正解 D

(2) Hôm qua, tôi đọc () ở thư viện.

A ghé B balô C báo D ô

正解 C

(3) Trường Đại học quốc gia Hà Nội rất ().

A khỏe B nặng C muộn D rộng

正解 D

(4) Nam: Chị có () anh David không?

Hoa: Có

A biết B đi C viết D đứng

正解 A

(5) Nhà tôi () hai con chó.

A là B có C nói D ngồi

正解 B

2. 日本語で示した特徴を持たない語を A、B、C、D の中から選びなさい。

(1) 場所

A bệnh viện B sân bay C công viên D phim

正解 D

(2) 動作

A cảm ơn B uống nước C đi chơi D hoa quả

正解 D

(3) 食べ物

A sa lát B từ điển C cá D thịt bò

正解 B

3. () に入る最も適切なものを A、B、C、D の中から選びなさい。

(1) お会いできてとてもうれしいです。

_____ () _____ chị.

A gặp B vui C được D rất

正解 C

(2) 私はベトナム語を学校の教室で勉強します。

Tôi _____ () _____ của trường.

A phòng học B học C tiếng Việt D ở

正解 D

(3) 来週、遊びに来てね。

Tuần sau _____ () _____.

A chơi B anh C nhé D đến

正解 A

4. 質問に対する答えで最も適切なものを A、B、C、D の中から選びなさい。

(1) Phở Việt Nam có ngon không?

A Có, phở Việt Nam không ngon.

B Có, phở Việt Nam ngon.

C Không, phở Việt Nam đắt.

D Có, phở Việt Nam rẻ.

正解 B

(2) Hôm qua, anh mua gì?

A Tôi thích uống trà.

B Tôi ăn ở nhà hàng.

C Tôi đi mua ở chợ.

D Tôi mua bánh mì.

正解 D

(3) Kia có phải là công viên không?

A Vâng, đây là công viên.

B Vâng, đây là công ty.

C Không, kia không phải là công viên.

D Không, kia là công viên.

正解 C